

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ 5: THỂ GIỚI ĐỘNG VẬT
(Số tuần: 04; Thời gian thực hiện từ 16/12/2024 đến ngày 10/01/2025)

Tên lớp: Mẫu giáo 5- 6 tuổi

Số lượng trẻ trong lớp: 24 trẻ

Số giáo viên/ lớp, tên giáo viên: 02 giáo viên: Bàn Thị Thúy- Ngọc Thị Hiền

I. MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ HOẠT ĐỘNG

MỤC TIÊU GIÁO DỤC TRONG CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG GIÁO DỤC TRONG CHỦ ĐỀ	DỰ KIẾN CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
I. NUÔI DƯỠNG VÀ CHĂM SÓC SỨC KHOẺ		
1. Tổ chức ăn:		
MT 1: Trẻ được ăn theo Chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi tại trường.	- Nhu cầu năng lượng tại trường của một trẻ trong ngày chiếm 50-55% nhu cầu cả ngày: 615 - 726Kcal. - Tổ chức ăn 1 bữa chính, 1 bữa phụ. - Năng lượng phân phối cho các bữa ăn: Bữa ăn buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35% năng lượng cả ngày. Bữa phụ cung cấp khoảng 15% đến 25% năng lượng cả ngày. - Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng được khuyến nghị theo cơ cấu: Chất đạm (Protit) cung cấp khoảng 13% - 20% năng lượng khẩu phần; Chất béo (Lipit) cung cấp khoảng 25% - 35% năng lượng khẩu phần; Chất bột (Gluxit) cung cấp khoảng 52% - 60% năng lượng khẩu phần. - Nhu cầu nước uống trong	Hoạt động ăn trưa, ăn chiều, chuẩn bị khẩu phần ăn theo thực đơn, Chuẩn bị nước đủ cho trẻ uống trong ngày. Cho trẻ uống nước đun sôi kỹ, đựng trong bình có nắp đậy kín, sử dụng trong ngày. - Mỗi trẻ có đủ một ca hoặc cốc riêng có gắn kí hiệu cá nhân.

	1 ngày khoảng 1,6-2 lít (Bao gồm nước và nước trong thức ăn). - Nguồn nước phải được xét nghiệm đảm bảo chất lượng của sở y tế. - Chuẩn bị nước đủ cho trẻ uống trong ngày. Cho trẻ uống nước đun sôi kỹ, đựng trong bình có nắp đậy kín, sử dụng trong ngày. - <i>Mỗi trẻ có đủ một ca hoặc cốc riêng có gắn kí hiệu cá nhân.</i>	
2. Tổ chức ngủ:		
MT 2: Trẻ được Ngủ trưa đúng giờ, đủ giấc và an toàn	- <i>Tổ chức cho trẻ đi ngủ từ 11h30 đến 14h (khoảng 150 phút)</i> - <i>Tổ chức cho trẻ ngủ đúng giờ, ngủ đủ giấc.</i> - Phòng ngủ yên tĩnh, sạch sẽ, đảm bảo ánh sáng; thoáng mát về mùa hè, ấm áp vào mùa đông. - Cho trẻ nghe nhạc nhẹ nhàng khi ngủ. - <i>Giáo viên có mặt khi trẻ ngủ, cho trẻ nghe những bài hát ru, dân ca êm dịu để trẻ dễ đi vào giấc ngủ</i> - <i>Cho trẻ dậy nhẹ nhàng, cất gối, xếp chăn, chiếu, trẻ vận động hoặc trò chuyện, đi vệ sinh.</i>	- Chuẩn bị phòng ngủ yên tĩnh, sạch sẽ, đảm bảo ánh sáng; thoáng mát, cho trẻ nghe những bài hát ru, dân ca êm dịu để trẻ dễ đi vào giấc ngủ.
3. Vệ sinh:		
MT 3: Trẻ được vệ sinh cá nhân; được chăm sóc nuôi dưỡng trong một môi trường sạch sẽ,	- Tổ chức rửa tay, rửa mặt trước và sau khi ăn; rửa tay sau khi đi vệ sinh, sau khi tay bị bẩn.	- Tổ chức cho trẻ rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng,

thoáng mát.	- Tổ chức dọn phòng lớp (trước khi đón trẻ; sau khi ăn; sau khi trả trẻ). - Vệ sinh môi trường: + Vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng. + Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải: 01 lần/ngày.	đồ chơi hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng.
4. Chăm sóc sức khỏe và an toàn:		
MT 4: Trẻ khỏe mạnh, cân nặng chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi: - Trẻ trai: + Cân nặng: 15,9–27,1 kg. + Chiều cao : 106,1–125,8 cm. - Trẻ gái: + Cân nặng : 15,3 – 27,8 kg. + Chiều cao: 104,9 – 125 cm.	- Chế độ dinh dưỡng đáp ứng nhu cầu phát triển của trẻ theo độ tuổi. - Theo dõi tình trạng phát triển của trẻ trên biểu đồ tăng trưởng. - Phối kết hợp với gia đình trong công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ. - Có giải pháp theo dõi chế độ dinh dưỡng cho trẻ suy dinh dưỡng, trẻ thừa cân, béo phì.	- Hoạt động ăn: Đảm bảo khẩu phần ăn cho trẻ. Trẻ ăn chín uống sôi, ăn đúng giờ, ăn hết suất.
MT5: Trẻ được phòng tránh các bệnh thường gặp, theo dõi tiêm chủng.	- Theo dõi tiêm chủng theo quy định. - Theo dõi, phòng tránh các bệnh thường gặp. - <i>Đẩy mạnh tuyên truyền với CMT công tác phòng chống các dịch bệnh theo mùa.</i>	- Giáo viên tuyên truyền tới cha mẹ trẻ cách phòng tránh các bệnh thường gặp theo mùa, và theo dõi tiêm chủng trên zalo nhóm lớp, tuyên truyền cha mẹ trẻ vào giờ đón trả trẻ.
MT6: Trẻ được bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp	- Môi trường trong và ngoài lớp học an toàn, đồ dùng đồ chơi dễ lấy, dễ sử dụng không sắc nhọn - Không giao trẻ cho người lạ, tôn trọng yêu thương trẻ. - Không giao trẻ cho phụ	- Chuẩn bị môi trường trong và ngoài lớp học, phù hợp an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp, thường xuyên nhắc nhở giáo dục trẻ

	huynh bị say rượu và trẻ dưới 15 tuổi. - <i>Giáo dục trẻ phòng tránh: Bỏ, điện, đuối nước, ngã, động vật cắn,...</i>	
II. GIÁO DỤC		
1. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT		
1.1. Phát triển vận động		
* Tập các động tác phát triển nhóm cơ và hô hấp		
- MT7:Trẻ thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát.	* Hô hấp: Hít vào sâu, thở ra. * Tay:- Đưa hai tay lên cao, ra phía trước, sang hai bên (kết hợp với vẫy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân). * Lưng, bụng, lườn: - Quay người sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái. * Chân: - Nhảy lên, đưa hai chân sang ngang, nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về sau.	- Hoạt động thể dục sáng, hoạt động học. Tập các động tác tay, chân, bụng, bật. * Hô hấp: + Gà gáy; thổi bóng bay * Tay: + Tay 1: Đưa tay ra phía trước, sau. + Tay 2: Đưa tay ra phía trước, sang ngang. * Lưng, bụng, lườn: + Bụng 3: Nghiêng người sang bên. + Bụng 4: Cúi về trước, ngửa ra sau. * Chân, bật: + Chân, bật 2: Bật, đưa chân sang ngang + Chân, bật 5: Bật về các phía
MT12:Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: bò vòng qua 5-6 điểm đích dắc, cách nhau 1,5m theo đúng yêu cầu.	- Bò bằng bàn tay, bàn chân 4 - 5m. - Bò chui qua ống dài 1,5 x	- Hoạt động học: + VĐCB: Bò bằng bàn tay bàn chân 4 - 5m. + TCVD: Ai nhanh hơn - Hoạt động ôn chi ều: Cho trẻ ôn lại vận động dưới hình thức trò chơi. - Hoạt động học: + VĐCB: Bò chui qua ống dài 1,5 x 0,6m.

	0,6m.	+ TCVD: Đập bóng. - Hoạt động ôn chi ều: Cho trẻ ôn lại vận động dưới hình thức trò chơi.
	- Bò vòng qua 5- 6 điểm đích dắc, cách nhau 1,5m theo đúng yêu cầu	- Hoạt động học: + VĐCB: Bò vòng qua 5-6 điểm đích dắc, cách nhau 1,5m theo đúng yêu cầu. + TCVD: Ai nhanh hơn. - Hoạt động ôn chi ều: Cho trẻ ôn lại vận động dưới hình thức trò chơi
MT18: Trẻ có thể chạy liên tục 150m không hạn chế thời gian.(Cs 13)	- Chạy liên tục 150m không hạn chế thời gian.	- Hoạt động học: + VĐCB: Chạy liên tục 150m không hạn chế thời gian. + TCVD: Luyện tập như chú bộ đội. - Hoạt động ôn chi ều: Cho trẻ ôn lại vận động dưới hình thức trò chơi.
MT21: Trẻ biết tô màu kín, không chồm ra ngoài đường viền các hình vẽ (Cs 6)	- Tô đồ theo nét vẽ, hình vẽ không chồm ra ngoài hình vẽ. - Vẽ theo ý thích, theo yêu cầu. - Cầm bút đúng, bằng ngón trỏ và ngón cái, đỡ bằng ngón giữa.. - Tô màu đều, không chồm ra ngoài nét vẽ.	- Hoạt động học, hoạt động góc: Trẻ biết tô đồ theo nét vẽ, hình vẽ không chồm ra ngoài hình vẽ một số con vật theo môi trường sống - Vẽ theo ý thích, theo yêu cầu. - Cầm bút đúng, bằng ngón trỏ và ngón cái, đỡ bằng ngón giữa.. - Tô màu đều, không chồm ra ngoài nét vẽ.
*. Giáo dục dinh dưỡng sức khỏe		
MT36: Trẻ biết kêu cứu và chạy khỏi nơi nguy	Kêu cứu, gọi người lớn, nhờ bạn gọi người lớn, hành	- Hoạt động học: + Kỹ năng sống: Dạy

hiểm. (Cs 25) MT36a: Trẻ biết cháy nổ là nguy hiểm, biết cách kêu cứu và chạy nhanh ra khu nguy hiểm	động tự bảo vệ. - Khi gặp nguy hiểm: bị đánh, ngã, bị thương, bị chảy máu.. - Khi gặp một số trường hợp khẩn cấp: Cháy, có bạn/ người rơi xuống nước, ngã chảy máu... - Trẻ nhận biết nguồn lửa, nguồn nhiệt và một số vật dụng có thể gây cháy, nổ. - Biết cách phòng tránh nguồn lửa nguồn nhiệt và một số sự cố khi cháy nổ - Nhận biết các tín hiệu, phương tiện báo động cháy và có hành động khi nghe tín hiệu phù hợp	trẻ kỹ năng biết kêu cứu chạy khỏi nơi nguy hiểm - Kêu cứu, gọi người lớn, nhờ bạn gọi người lớn, hành động tự bảo vệ. - Khi gặp nguy hiểm: bị đánh, ngã, bị thương, bị chảy máu.. - Khi gặp một số trường hợp khẩn cấp: Cháy, có bạn/ người rơi xuống nước, ngã chảy máu... - Trẻ nhận biết nguồn lửa, nguồn nhiệt và một số vật dụng có thể gây cháy, nổ. - Biết cách phòng tránh nguồn lửa nguồn nhiệt và một số sự cố khi cháy nổ - Nhận biết các tín hiệu, phương tiện báo động cháy và có hành động khi nghe tín hiệu phù hợp
MT39: Trẻ biết thực hiện được một số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn.	- Sau giờ học về nhà, không tự ý đi chơi. - Đi bộ trên vỉa hè đi sang đường phải có người lớn dắt, đội mũ bảo hiểm khi ngồi xe máy. - Không leo trèo, ban công, tường rào,... - An toàn khi đi trên các PTGT	- Giáo dục trẻ mọi lúc mọi nơi. + Tuyên truyền cha mẹ trẻ và trẻ: Sau giờ học về nhà, không tự ý đi chơi. Đi bộ trên vỉa hè đi sang đường phải có người lớn dắt, đội mũ bảo hiểm khi ngồi xe máy. Không leo trèo, ban công, tường rào,...

		- An toàn khi đi trên các PTGT
1.2 Lĩnh vực phát triển nhận thức.		
*. Khám phá khoa học		
MT41: Trẻ hay đặt câu hỏi. (Cs 112)	- Hay phát biểu khi học. - Hay đặt câu hỏi để tìm hiểu hoặc làm rõ thông tin. - Tập trung chú ý trong khi học.	- Hoạt động học, hoạt động góc, ngoài trời: + Trẻ hay phát biểu khi học, đặt câu hỏi để tìm hiểu hoặc làm rõ thông tin, tập trung chú ý trong khi học.
MT43: Trẻ gọi được tên nhóm con vật theo đặc điểm chung. (Cs 92)	- Gọi tên các con vật gần gũi xung quanh. Tìm đặc điểm chung của 3 (hoặc 4) của con vật - Đặc điểm, ích lợi và tác hại của con vật... - Đặt tên cho nhóm những con vật ...bằng những từ khái quát.	- Hoạt động học: Khám phá khoa học: Tìm hiểu về một số con động vật sống dưới nước. - Đón trẻ: Trò chuyện cùng trẻ một số con vật sống dưới nước. - Hoạt động ôn chiều: Chơi trò chơi, giải câu đố về một số con vật sống dưới nước.
- MT 44: Trẻ nhận ra sự thay đổi trong quá trình phát triển của con vật. (Cs93)	- Quá trình phát triển của con vật; điều kiện sống của một số loại con vật. - Gọi tên cho từng giai đoạn phát triển của con vật thể hiện trên tranh, ảnh. Sắp xếp những tranh ảnh đó theo trình tự phát triển. - So sánh sự giống và khác nhau của một số con vật. - Phân loại con vật theo 2- 3 dấu hiệu. - Quan sát phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật, môi trường sống. - Cách chăm sóc và bảo vệ con vật.	- Hoạt động học: Khám phá khoa học: Vòng đời của bướm. + Trẻ biết quá trình phát triển, điều kiện sống của con bướm. + Các giai đoạn phát triển của con vật thể hiện trên tranh, ảnh. Sắp xếp những tranh ảnh đó theo trình tự phát triển. So sánh sự giống và khác nhau của một số con vật. Phân loại con vật theo 2- 3 dấu hiệu. Quan sát phán đoán mối liên hệ đơn

		giữa giữa con vật, môi trường sống. Cách chăm sóc và bảo vệ con vật lợi tích tác hại.
*. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán.		
MT 59: Trẻ nhận biết con số phù hợp với số lượng trong phạm vi 10.(Cs 104)	- Đếm và nói đúng số lượng đến 9. - Các chữ số, số lượng, số thứ tự trong phạm vi 9. - Đọc được các chữ số từ 1 đến 9 và chữ số 0 - Chọn thẻ chữ số tương ứng với số lượng đã đếm được. - Nhận biết các chữ số từ 5 đến 9 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.	- Hoạt động học: Làm quen với toán + Sắp xếp dãy số theo thứ tự trong phạm vi 9. - Hoạt động góc : Đếm và phân loại đồ chơi đồ dùng học tập và sắp xếp theo thứ tự. - Hoạt động chiều: Cho trẻ chơi trò chơi với các con số trong phạm vi 9 và đếm.
MT61: Trẻ thực hiện tách 9 đối tượng thành hai nhóm bằng ít nhất hai cách và so sánh số lượng của các nhóm.(Cs 105)	- Tách 9 đồ vật thành 2 nhóm ít nhất bằng 2 cách khác nhau. - Gộp, tách 9 đồ vật. Gộp/ tách các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm. - So sánh số lượng của 3 nhóm đối tượng trong phạm vi 9 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả (bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất)	- Hoạt động học: + LQVT: Tách 1 nhóm có 9 đối tượng thành 2 phần bằng các cách khác nhau. - Hoạt động góc : Đếm và phân loại đồ chơi đồ dùng học tập. - Hoạt động chiều: Cho trẻ chơi trò chơi với các con số trong phạm vi 9.
MT64: Trẻ chỉ ra được khối cầu, khối trụ, khối vuông, khối chữ nhật theo yêu cầu. (Cs 107)	- Ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan - Tạo ra một số hình học bằng các cách khác nhau. - Khối cầu, khối vuông, khối chữ nhật, khối trụ và nhận ra các khối hình đó	- Hoạt động học: Làm quen với toán + Nhận biết phân biệt khối vuông, khối chữ nhật. - Hoạt động chiều: Cho trẻ lấy hoặc chỉ một số đồ vật quen thuộc có

MT 64a: Chế tạo đồ vật từ các hình khối.	trong thực tế. Lấy hoặc chỉ một số đồ vật quen thuộc có hình dạng hình học theo yêu cầu - Nhận biết, gọi khối chữ nhật, khối trụ và nhận dạng các khối hình đó trong thực tế.	hình dạng hình học theo yêu cầu
1.3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ		
*. Nghe		
- MT 79: Trẻ nghe hiểu nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, ca dao dành cho lứa tuổi của trẻ. (CS 64). (TCTV cho trẻ người dân tộc thiểu số dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ)	- Nghe và cảm nhận được vần điệu, nhịp điệu của các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi, phù hợp với chủ đề. - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi - Tăng cường tiếng Việt cho trẻ nhắc tên bài thơ, câu truyện, nhân vật, lời thoại trong câu truyện, dịch một số bài thơ, câu truyện, câu đố, bài đồng Dao, ca dao... để dạy trẻ. - Kể lại truyện đồng thoại, ngụ ngôn ngắn, đơn giản... - Nói về chủ đề và giá trị đạo đức của truyện, tính cách nhân vật chính trong câu chuyện ngắn không quen thuộc sau khi được nghe kể chuyện. Thể hiện sự hiểu biết về nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, ca dao đã nghe biểu hiện qua khả năng phản ứng phù hợp với các câu hỏi	- Hoạt động học: + LQVVH:Thơ: Chú giải phóng quân. - Hoạt động ôn chi ều: Cho trẻ đọc lại bài thơ, trò chuyện về nội dung bài thơ. Rèn phát âm cho trẻ, giọng điệu khi đọc. - TCTV cho trẻ người dân tộc thiểu số dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ: - Hoạt động học: + Làm quen với văn học: Đồng dao: Về loài vật - Hoạt động ôn chi ều: Cho trẻ đọc lại bài đồng dao dưới nhiều hình thức. Rèn phát âm cho trẻ.

	của giáo viên qua các hoạt động vẽ, đóng kịch, hát vận động và kể lại chuyện theo trình tự	
*. Nói		
MT95: Trẻ biết kể lại câu chuyện quen thuộc theo cách khác. (Cs 120)	- Kể lại truyện đã nghe được theo trình tự. - Kể chuyện theo đồ vật theo tranh. - Kể lại sự việc theo trình tự. - Tự đặt bìa câu chuyện - Đặt tên mới, mở đầu, tiếp tục, kết thúc câu chuyện theo cách khác	- Hoạt động học: + Làm quen với văn học: Kể chuyện sáng tạo: Chó sói và cừu non. - Tự đặt bìa câu chuyện, tiếp tục, kết thúc câu chuyện theo cách khác - Hoạt động ôn chi ều: Cho trẻ kể lại nội dung truyện theo ý thích, trò chuyện về nội dung câu chuyện. Rèn phát âm, giọng điệu khi kể cho trẻ.
*. Làm quen với việc đọc, viết		
- MT100: Trẻ có một số hành vi như người đọc sách. (Cs 83)	- Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách. - Nhặt sách dưới sàn và đặt lên giá đúng chiều. - Cách đọc sách từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách.	- Hoạt động ngoài trời, hoạt động góc: + Trẻ chơi trong góc sách truyện, góc thư viện. Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách. - Nhặt sách dưới sàn và đặt lên giá đúng chiều.
- MT 107: Trẻ nhận dạng được chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt. (CS91)	- Nhận dạng các chữ cái, phát âm đúng các chữ cái đó - Các chữ cái tiếng việt trong sinh hoạt và trong hoạt động hàng ngày - Sự khác nhau giữa chữ cái và chữ số - Các chữ cái và phát âm đúng	- Hoạt động học: + LQCC: Trò chơi với chữ cái i, t, c. - Hoạt động góc: Trẻ chơi trong góc sách, truyện, khuyến khích trẻ tìm, phát âm chữ cái i, t, c và các chữ cái trẻ biết. - Hoạt động chiều: Cho trẻ chơi các trò chơi với chữ cái i, t, c, ở góc sáng tạo và trên màn

	- Biết rằng mỗi chữ cái có tên, hình dạng và cách phát âm riêng.	hình ti vi thông minh. - Hoạt động học: + LQVCC: Làm quen với chữ cái b, d, đ - Hoạt động góc: Trẻ chơi trong góc sách, truyện, khuyến khích trẻ tìm, phát âm chữ cái b, d, đ và các chữ cái trẻ biết. - Hoạt động chiều: Cho trẻ chơi các trò chơi với chữ cái b, d, đ trên màn hình ti vi thông minh. - Hoạt động học: + LQCC: Trò chơi với chữ cái b, d, đ. - Hoạt động góc: Trẻ chơi trong góc sách, truyện, khuyến khích trẻ tìm, phát âm chữ cái b, d, đ và các chữ cái trẻ biết. - Hoạt động chiều: Cho trẻ chơi các trò chơi với chữ cái b, d, đ ở góc sáng tạo và trên màn hình ti vi thông minh.
1.4 Lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng xã hội		
*. Phát triển tình cảm		
- MT 120: Trẻ thích chăm sóc cây cối, con vật quen thuộc. (CS39).	- Thực hành chăm sóc cây cối thân thuộc. - Vui vẻ nhận công việc tưới cây, cho con vật thân thuộc ăn. - Kêu lên khi thấy một cành cây non hoặc bông hoa bị gãy nát. - Bảo vệ chăm sóc cây cối.	- Hoạt động học, hoạt động ngoài trời, hoạt động góc. + Trẻ thực hành chăm sóc cây cối thân thuộc. - Quan sát vườn rau, vườn hoa của bé.
*Phát triển kỹ năng xã hội		
MT142: Trẻ biết chờ đến	- Tôn trọng, hợp tác, chấp	- Hoạt động mọi lúc,

lượt khi tham gia vào các hoạt động. (Cs 47)	nhận. - Chờ đến lượt khi tham gia vào các hoạt động, không chen ngang xô đẩy người khác. Không tranh giành xuất của người khác - Không tranh nói trước khi trò chuyện trong nhóm	mọi nơi. +Trẻ biết tôn trọng, hợp tác, chấp nhận. Chờ đến lượt khi tham gia vào các hoạt động, không chen ngang xô đẩy người khác. Không tranh giành xuất của người khác Không tranh nói trước khi trò chuyện trong nhóm
1.5 Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ		
Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và nghệ thuật		
MT149: Trẻ biết tán thưởng, tự khám phá, bắt trước âm thanh, dáng điệu và sử dụng các từ gọi cảm, nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.	- Thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc, và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.	- Hoạt động học, hoạt động góc, hoạt động ngoài trời
* Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình.		
- MT154: Trẻ hát đúng giai điệu bài hát dành cho các bé mầm non. (Cs 100)	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm các bài hát.	- Hoạt động học: + Dạy hát: Cháu thương chú bộ đội. + Nghe hát: Chú bộ đội + TCAN: Vòng tròn tiết tấu. - Hoạt động góc: Trẻ hát, đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm các bài hát.
- MT155: Trẻ biết thể hiện cảm xúc và vận động phù hợp với nhịp điệu của bài hát hoặc bản nhạc. (Cs 101)	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ	- Hoạt động học : Giáo dục âm nhạc: + BDVN: Cá vàng bơi, gà trống, mèo con và cún con, cháu thương

	đệm theo phách, nhịp, tiết tấu.	chú bộ đội. + Nghe hát : Chú voi con ở bản Đôn. + TCAN: Tai ai tinh - Hoạt động góc: Trẻ hát, vận động theo giai điệu bài hát. Sử dụng dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu. - Hoạt động chiều: Trẻ biểu diễn các bài hát trong chủ đề theo ý thích của trẻ.
- MT159:Trẻ biết phối hợp các kỹ năng vẽ, xé dán,nặn,xếp hình để tạo thành tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	- Phối hợp các kỹ năng vẽ các nét để tạo sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét và bố cục.	- Hoạt động học: + Tạo hình: Làm con lợn bằng vỏ trứng (ĐT) - Hoạt động góc: Hoạt động trong góc tạo hình. - Hoạt động ôn chiều: Cho trẻ xé dán hình các con vật, hoàn thiện tranh vẽ trong giờ học chính, dạy trẻ kỹ năng xé dán.
		- Hoạt động học: + Tạo hình: In đàn kiến bằng vân tay (ĐT) - Hoạt động góc: Trẻ chơi trong góc tạo hình. - Hoạt động ôn chiều: Cho trẻ vẽ tranh đồ chơi, hoàn thiện tranh vẽ trong giờ học chính

II. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN.

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 14. CHỦ ĐỀ: THỂ GIỚI ĐỘNG VẬT

CHỦ ĐỀ NHÁNH 1: Ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam

Số tuần: 01; Thời gian thực hiện: 1 tuần

(Từ ngày 16/12/2024 đến ngày 20/12/2024)

Giáo viên thực hiện: Ngọc Thị Hiền- Bàn Thị Thúy.

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (16/12)	Thứ 3 (17/12)	Thứ 4 (18/12)	Thứ 5 (19/12)	Thứ 6 (20/12)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	- Đón trẻ vào lớp. Nhắc trẻ chào cô, chào các bạn. - Trò chuyện cùng trẻ về nội dung an toàn giao thông. - Xem tranh ảnh, trò chuyện, đàm thoại về các hoạt động của chú bộ đội, về ngày thành lập quân đội nhân dân Việt nam. - Cho trẻ chơi theo ý thích. - Thể dục sáng: + Hô hấp 4: Đưa tay lên cao hít vào, hạ tay xuống thở ra. + Tay 1: Đưa tay ra phía trước, sau. + Bụng 3: Nghiêng người sang bên. + Chân, bật 2: Bật, đưa chân sang ngang. - Cô điểm danh, kiểm tra vệ sinh cá nhân.				
Hoạt động học	*Thể dục: - VĐCB: Chạy liên tục 150m không hạn chế thời gian. - TCVD: Luyện tập như chú bộ đội.	* Làm quen với chữ cái: - Trò chơi với chữ cái i, t, c.	* Kỹ năng sống: - Dạy trẻ kỹ năng biết kêu cứu khi nguy hiểm.	* Giáo dục âm nhạc: - Dạy hát : Cháu thương chú bộ đội. - Nghe hát: Chú bộ đội - TCAN: vòng tròn tiết tấu.	* Làm quen với văn học: - Thơ: Chú giải phóng quân.
* TCTV dựa trên tiếng mẹ đẻ			- Chạy (Thìu)		
Hoạt động	1.Góc đóng vai. - Chơi bán hàng, cửa hàng thực phẩm, bác sỹ quân y. 2. Góc xây dựng, lắp ghép. - Xây dựng doanh trại bộ đội, xếp đồ dùng phục vụ quân đội.				

góc	3. Góc nghệ thuật, tạo hình. - Vẽ trên đá, làm bưu thiếp. - Hát múa, vận động bài hát về chú bộ đội. 4. Góc học tập, sách truyện. - Xem tranh truyện, làm sách tranh về các chú bộ đội. - Chơi với chữ cái: b, d, đ, i, t, c. Chơi rôbốt thông minh. 5. Góc thiên nhiên. - Chăm sóc cây xanh. Chơi với cát, nước.
Hoạt động ngoài trời	1. Hoạt động có chủ đích. - Ra sân trường, quan sát bầu trời, trò chuyện về thời tiết, lắng nghe các âm thanh khác nhau ở sân chơi. - Làm bưu thiếp tặng các chú bộ đội - Quan sát vườn hoa 2. Trò chơi vận động. - Trò chơi: Làm theo người dẫn đầu, luyện tập như chú bộ đội. - Thi xem đội nào nhanh 3. Chơi tự do. Vẽ theo ý thích trên sân. - Làm đồ chơi từ vật liệu thiên nhiên. - Chơi với đồ chơi ngoài trời.
Ăn chính, ngủ, ăn phụ	- Rèn kỹ năng rửa tay rửa mặt đúng cách trước và sau khi ăn. - Trẻ ăn ngon miệng, ăn hết xuất. Nhắc trẻ sử dụng các cụm từ: Mời cô giáo, mời các bạn khi vào bữa ăn. - Rèn thói quen ngủ trưa cho trẻ. - Vận động nhẹ, ăn quả chiều
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Rèn luyện kỹ năng vệ sinh cho trẻ. - Chơi trò chơi: Mèo đuổi chuột, Rồng rắn lên mây. - Ôn: Chạy liên tục 150m không hạn chế thời gian. - Ôn Trò chơi với chữ cái i, t, c - Trò chuyện cùng trẻ kỹ năng kêu cứu chạy khỏi nơi nguy hiểm - Cho trẻ hát biểu diễn bài hát Cháu thương chú bộ đội - Cho trẻ đọc lại bài thơ: Chú giải phóng quân. - Hoạt động góc: Theo ý thích của bé - Xếp đồ chơi gọn gàng/ biểu diễn văn nghệ. - Nhận xét, nêu gương bé ngoan cuối ngày, cuối tuần.
Trả trẻ	- Chuẩn bị đồ dùng cho trẻ - Trả trẻ, trao đổi cùng cha mẹ trẻ về tình hình của trẻ trong ngày - Tuyên truyền cha mẹ trẻ và trẻ nói không với rác thải nhựa, tiết kiệm năng lượng điện nước bảo vệ môi trường. - Cho trẻ nhắc lại cụm từ: Chào cô, chào các bạn.

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 15. CHỦ ĐỀ: THẾ GIỚI ĐỘNG VẬT.**CHỦ ĐỀ NHÁNH 2: Một số con vật nuôi trong gia đình****Số tuần: 01; Thời gian thực hiện: 1 tuần****(Từ ngày 23/12/2024 đến ngày 27/12/2024)****Giáo viên thực hiện: Bàn Thị Thúy - Ngọc Thị Hiền.**

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (23/12)	Thứ 3 (24/12)	Thứ 4 (25/12)	Thứ 5 (26/12)	Thứ 6 (27/12)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	- Đón trẻ vào lớp, trẻ tự cất đồ dùng cá nhân. - Giáo dục an toàn giao thông cho trẻ, trò chuyện về cách tham gia giao thông an toàn. - Xem tranh ảnh, trò chuyện, đàm thoại về một số con vật nuôi trong gia đình. - Cho trẻ chơi theo ý thích. - Thể dục sáng. + Hô hấp 4: Đưa tay lên cao hít vào, hạ tay xuống thở ra. + Tay 1: Đưa tay ra phía trước, sau. + Bụng 3: Nghiêng người sang bên. + Chân, bật 2: Bật, đưa chân sang ngang. - Cô điểm danh, kiểm tra vệ sinh cá nhân.				
Hoạt động học	* Thể dục: - VĐCB: Bò bằng bàn tay, bàn chân 4-5m. - TCVD: Ai nhanh hơn.	* Làm quen với văn học: - Kể chuyện sáng tạo: Chó sói và cừu non.	* Làm quen với toán. - Tách 1 nhóm có 9 đối tượng thành 2 phần bằng các cách khác nhau	* Tạo hình: - Làm con lợn bằng vỏ trứng (ĐT)	* Làm quen với chữ cái: - Làm quen với chữ cái b, d, đ
* TCTV dựa trên tiếng mẹ đẻ		- Chó sói (Tà lố)		- Con lợn (Ta tùng)	
Hoạt động góc	1. Góc đóng vai. - Chơi cửa hàng thực phẩm sạch, phòng khám thú y, trang trại chăn nuôi, chơi nấu ăn... 2. Góc xây dựng, lắp ghép. - Xây dựng trang trại chăn nuôi, ao thả cá. - Xếp chuồng cho các con vật, ghép hình các con vật. 3. Góc nghệ thuật tạo hình. - Cắt dán, tô màu một số con vật, tạo hình các con vật nuôi trong gia đình.				

	- Biểu diễn các bài hát có nội dung về chủ đề. 4. Góc học tập, sách truyện. - Xem tranh truyện, làm sách tranh về các con vật. 5. Góc thiên nhiên. - Chăm sóc cây xanh, chơi với cát, nước...
Hoạt động ngoài trời	1. Hoạt động có chủ đích. - Ra sân trường, quan sát thời tiết, lắng nghe các âm thanh khác nhau ngoài sân chơi. - Quan sát cây khế. - Quan sát vườn rau. 2. Trò chơi vận động. - Cáo và thỏ, Con quạ và gà con. Mèo đuổi chuột. 3. Chơi tự do. - Làm đồ chơi về các con vật từ các vật liệu khác nhau. - Chơi với đồ chơi ngoài trời. - Vẽ phần tự do trên sân.
Ăn chính, ngủ, ăn phụ	- Rèn kĩ năng rửa tay rửa mặt đúng cách trước và sau khi ăn. - Trẻ ăn ngon miệng, ăn hết xuất. - Nhắc trẻ sử dụng các cụm từ: Mời cô giáo, mời các bạn khi ăn. - Rèn thói quen ngủ trưa cho trẻ. - Vận động nhẹ, ăn quả chiều
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Rèn luyện kỹ năng vệ sinh cho trẻ. - Chơi trò chơi: Mèo đuổi chuột, Rồng rắn lên mây. - Ôn: Bò bằng bàn tay, bàn chân 4-5m. - Ôn: Kể chuyện sáng tạo: Chó sói và cừu non. - Cho trẻ thực hiện tách 1 nhóm có 9 đối tượng thành 2 phần bằng các cách khác nhau. - Cho trẻ hoàn thành bài làm con lợn bằng vỏ trứng. - Cho trẻ chơi với chữ cái b, d, đ trên tivi thông minh. - Hoạt động góc: Theo ý thích của bé - Xếp đồ chơi gọn gàng/ biểu diễn văn nghệ. - Nhận xét, nêu gương bé ngoan cuối ngày, cuối tuần.
Trả trẻ	- Chuẩn bị đồ dùng cho trẻ - Trả trẻ, trao đổi cùng cha mẹ trẻ về tình hình của trẻ trong ngày - Tuyên truyền cha mẹ trẻ và trẻ nói không với rác thải nhựa, tiết kiệm năng lượng điện nước bảo vệ môi trường. - Cho trẻ nhắc lại cụm từ: Chào cô, chào các bạn.

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 16. CHỦ ĐỀ: THẾ GIỚI ĐỘNG VẬT.
CHỦ ĐỀ NHÁNH 3: Động vật sống trong rừng - côn trùng - chim**

Số tuần: 01; Thời gian thực hiện: 1 tuần

(Từ ngày 30/12/2024 đến ngày 03/01/2025)

Giáo viên thực hiện: Ngọc Thị Hiền - Bàn Thị Thúy.

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (30/12)	Thứ 3 (31/12)	Thứ 4 (01/01)	Thứ 5 (02/01)	Thứ 6 (03/01)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	* Đón trẻ vào lớp, trẻ cất đồ dùng cá nhân. - Xem tranh ảnh có nội dung về an toàn giao thông, trò chuyện cùng trẻ. - Xem tranh ảnh, trò chuyện về một số con vật sống trong rừng, côn trùng, chim. - Cho trẻ chơi theo ý thích. - Thể dục sáng. + Hô hấp 2: Thổi bóng bay + Tay 1: Đưa tay ra phía trước, sau. + Bụng 4: Cúi về trước, ngửa ra sau. + Chân, bật 5: Bật về các phía - Cô điểm danh, kiểm tra vệ sinh cá nhân, dự báo thời tiết.				
Hoạt động học	* Thể dục: - VĐCB: Bò chui qua ống dài 1,5 x 0,6m. - TCVD: Chuyển trướng	* Làm quen với chữ cái: - Trò chơi với chữ cái b, d, đ.	* Khám phá khoa học: Vòng đời của con bướm.	* Tạo hình: - In đàn kiến bằng vân tay (Đề tài)	* Làm quen với toán: - Sắp xếp dãy số theo thứ tự trong phạm vi 9.
* TCTV dựa trên tiếng mẹ đẻ			- Con bướm (Ta pung lâu)		
Hoạt động góc	1. Góc đóng vai. - Bác sỹ thú y, cửa hàng ăn uống. 2. Góc xây dựng lắp ghép. - Xây dựng vườn bách thú, xếp hình các con vật. - Xếp chuồng cho các con vật. 3. Góc nghệ thuật tạo hình. - Cắt dán, tô màu một số con vật sống trong rừng, côn trùng, chim. - Chơi tạo bóng con vật bằng đôi bàn tay. Biểu diễn những bài hát có nội dung về chủ đề. 4. Góc học tập, sách truyện.				

	- Xem truyện tranh, kể truyện sáng tạo qua tranh, làm bộ sưu tập tranh về các con vật sống trong rừng. 5. Góc thiên nhiên. - Chăm sóc cây xanh.
Hoạt động ngoài trời	1. Hoạt động có chủ đích. - Quan sát thời tiết; Làm con trâu từ lá mít. - Quan sát vườn rau. 2. Trò chơi vận động. - Chơi các trò chơi: Thỏ đổi chuồng, Cáo và thỏ, Chó sói xấu tính. 3. Chơi tự do. - Vẽ tự do trên sân, nhặt lá cây - Làm đồ chơi về các con vật từ nguyên vật liệu thiên nhiên - Chơi với đồ chơi thiết bị ngoài trời
Ăn chính, ngủ, ăn phụ	- Rèn kỹ năng rửa tay rửa mặt đúng cách trước và sau khi ăn. - Trẻ ăn ngon miệng, ăn hết xuất, khẩu phần ăn phù hợp. - Nhắc trẻ mời giáo viên, mời các bạn khi vào bữa ăn. - Rèn thói quen ngủ trưa cho trẻ. - Vận động nhẹ, ăn quả chiều.
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Rèn luyện kỹ năng vệ sinh cho trẻ. - Chơi trò chơi: Cáo và Thỏ, Chó sói xấu tính. - Ôn: Bò chui qua ống dài 1,5 x 0,6m. - Cho trẻ chơi với chữ cái b, d, đ trên tivi thông minh. - Trò chuyện cùng trẻ vòng đời của con bướm. - Cho trẻ hoàn thành bài in đàn kiến bằng vân tay (Đề tài) - Cho trẻ sắp xếp dãy số theo thứ tự trong phạm vi 9. - Biểu diễn văn nghệ về chủ đề. - Hoạt động góc: Theo ý thích của bé - Xếp đồ chơi gọn gàng/ biểu diễn văn nghệ. - Nhận xét, nêu gương bé ngoan cuối ngày, cuối tuần.
Trả trẻ	- Chuẩn bị đồ dùng cho trẻ - Trả trẻ, trao đổi cùng cha mẹ trẻ về tình hình của trẻ trong ngày - Tuyên truyền cha mẹ trẻ và trẻ nói không với rác thải nhựa, tiết kiệm năng lượng điện nước bảo vệ môi trường. - Cho trẻ nhắc lại cụm từ: Chào cô, chào các bạn.

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 17. CHỦ ĐỀ: THẾ GIỚI ĐỘNG VẬT.**CHỦ ĐỀ NHÁNH 3: Một số con vật sống dưới nước****Số tuần: 01; Thời gian thực hiện: 1 tuần****(Từ ngày 06/01/2024 đến ngày 10/01/2025)****Giáo viên thực hiện: Ngọc Thị Hiền - Bàn Thị Thúy.**

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (06/01)	Thứ 3 (07/01)	Thứ 4 (08/01)	Thứ 5 (09/01)	Thứ 6 (10/01)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	- Đón trẻ vào lớp, trẻ tự cất đồ dùng cá nhân. - Trò chuyện cùng trẻ về nội dung an toàn giao thông. - Xem tranh ảnh, trò chuyện, đàm thoại về một số con vật sống dưới nước. Trò chuyện về một số hành vi bảo vệ môi trường nước, ý thức tiết kiệm nước sạch. - Cho trẻ chơi theo ý thích. - Thể dục sáng. + Hô hấp 2: Thổi bóng bay + Tay 1: Đưa tay ra phía trước, sau. + Bụng 4: Cúi về trước, ngửa ra sau. + Chân, bật 5: Bật về các phía - Cô điểm danh, kiểm tra vệ sinh cá nhân.				
Hoạt động học	* Thể dục: - VĐCB: Bò vòng qua 5 - 6 điểm đích dắc, cách nhau 1,5m theo đúng yêu cầu. - TCVĐ: - Ai nhanh hơn.	* Làm quen với văn học: - Đồng dao: Về loài vật.	* Làm quen với toán. - Nhận biết phân biệt khối vuông, khối chữ nhật.	* Giáo dục âm nhạc: - Biểu diễn văn nghệ: Cá vàng bơi, gà trống, mèo con và cún con, cháu thương chú bộ đội. - Nghe hát : Chú voi con ở bản Đôn. - TCAN: Tai ai tinh	* Khám phá xã hội: - Tìm hiểu về một số con động vật sống dưới nước.
* TCTV dựa trên tiếng mẹ đẻ		-		- Gà trống (Cháy coong)	- Con cá (ta bau)
Hoạt động	1. Góc đóng vai. - Chơi gia đình, Cửa hàng thực phẩm sạch, Cửa hàng bán hải sản.				

góc	2. Góc xây dựng lắp ghép. - Xây dựng ao thả cá, sử dụng bộ steam lắp ráp hình các con vật sống dưới nước. 3. Góc nghệ thuật tạo hình. - Cắt dán, tô màu một số con vật sống dưới nước. Làm bộ sưu tập các con vật sống dưới nước. - Hát múa, vận động về các con vật, mô phỏng vận động của các con vật. 4. Góc học tập, sách truyện. - Xem tranh truyện, làm sách tranh về các con vật sống dưới nước. - Chơi tìm các con vật từ các phía theo hiệu lệnh, phân biệt các con vật, xếp số lượng các con vật. 5. Góc thiên nhiên. - Chơi với cát, nước, chăm sóc cây xanh.
Hoạt động ngoài trời	1. Hoạt động có chủ đích. - Ra sân trường, quan sát bầu trời, trò chuyện về thời tiết. - Quan sát một số con vật sống dưới nước (Con cá, cua, ốc, tôm) - Nghe kể chuyện, đọc thơ về một số con vật sống dưới nước. 2. Trò chơi vận động. - Chơi trò chơi: Bắt cá; Thỏ đánh trống; Tôm, cua, cá thi tài. 3. Chơi tự do. - Chơi với đồ chơi, thiết bị ngoài trời.
Ăn chính, ngủ, ăn phụ	- Rèn kĩ năng rửa tay rửa mặt đúng cách trước và sau khi ăn. - Trẻ ăn ngon miệng, ăn hết xuất, khẩu phần ăn phù hợp. - Nhắc trẻ mời giáo viên, mời các bạn khi vào bữa ăn. - Rèn thói quen ngủ trưa cho trẻ. - Vận động nhẹ, ăn quả chiều.
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Rèn luyện kỹ năng vệ sinh cho trẻ. - Chơi trò chơi: Xỉa cá mè, thả đĩa ba ba. - Xem tranh ảnh về an toàn giao thông, trò chuyện cùng trẻ. - Ôn: Bò vòng qua 5- 6 điểm đích dắc, cách nhau 1,5m theo đúng yêu cầu. - Ôn: Đồng dao: Về loài vật. - Ôn: Nhận biết phân biệt khối khối vuông, khối chữ nhật. - Biểu diễn các bài hát về chủ đề - Ôn: Tìm hiểu về một số con động vật sống dưới nước. - Chơi tự do ở góc. - Nhận xét, nêu gương cuối ngày, cuối tuần. - Dọn giá đồ, sắp đồ cho chủ đề nhánh tiếp theo.
Trả trẻ	- Chuẩn bị đồ dùng cho trẻ - Trả trẻ, trao đổi cùng cha mẹ trẻ về tình hình của trẻ trong ngày - Tuyên truyền cha mẹ trẻ và trẻ nói không với rác thải nhựa, tiết kiệm năng lượng điện nước bảo vệ môi trường. - Cho trẻ nhắc lại cụm từ: Chào cô, chào các bạn.

III. DỰ KIẾN MÔI TRƯỜNG

1. Môi trường vật chất trong lớp.

- Chuẩn bị tốt mọi điều kiện về cơ sở vật chất của lớp:
- + Các trang thiết bị vệ sinh, hệ thống điện nước đảm bảo yêu cầu phục vụ sinh hoạt hàng ngày của trẻ. Phòng học đủ diện tích sử dụng, đủ ánh sáng, ấm áp về mùa đông.
- + Giáo viên sắp xếp, tổ chức cho trẻ cùng cô lao động và sắp xếp đồ dùng.
- + Đồ dùng, đồ chơi đa dạng, nguyên vật liệu cho trẻ hoạt động: Các loại băng đĩa bài hát, thơ, truyện, đồng dao, ca dao có nội dung liên quan đến chủ đề “Thế giới động vật”
- + Các góc trong lớp, cách bố trí hợp lý, thuận tiện, linh hoạt, cho trẻ dễ lấy dễ cất. Sắp xếp không gian hợp lý. Trang trí lớp học đảm bảo tính thẩm mỹ, thân thiện phù hợp với lứa tuổi và an toàn cho trẻ.
- + Giới thiệu cho trẻ biết về chủ đề, cho trẻ khám phá chủ đề qua các hoạt động: Hoạt động vui chơi, hoạt động học, sinh hoạt một ngày của trẻ trên lớp.
- + Tạo cho trẻ không khí vui tươi, gần gũi yêu thương trẻ bằng cử chỉ hành động, lời nói với trẻ và cha mẹ trẻ luôn mẫu mực để trẻ noi theo.
- + Tôn trọng ý kiến riêng của trẻ, luôn động viên trẻ bằng những lời nói tích cực. Đối xử công bằng với trẻ bằng tình thương yêu chân thành.
- + Động viên khích lệ trẻ tìm tòi sáng tạo trong các hoạt động.

2. Môi trường ngoài lớp học:

- + Có các góc/khu vực khác nhau được quy hoạch thân thiện với trẻ, có đa dạng các đồ chơi, học liệu đảm bảo an toàn, vệ sinh. Chuẩn bị một số vật liệu mở cho trẻ hoạt động: Quả thông, phấn vẽ, hộp bìa, đá, sỏi, cát, nước.
- + Thiết kế và xây dựng các góc chơi ngoài trời: Góc địa phương, góc thư viện, khu vui chơi cát nước, tạo cơ hội cho trẻ hoạt động theo chủ đề “Thế giới động vật”.
- + Khu vườn rau, vườn ươm của bé, vườn cây ăn quả, góc thiên nhiên đảm bảo an toàn cho trẻ (Không có cây gai, không có nhựa độc...).
- + Đảm bảo tính đặc trưng văn hóa dân tộc Dao Thanh Y. Không có đồ dùng đồ chơi sắc nhọn, độc hại.
- + Tạo không khí giáo tiếp tích cực, kích thích hứng thú hoạt động của trẻ, trẻ. Luôn được tôn trọng, khuyến khích và hỗ trợ phát triển.
- + Tuyên truyền cha mẹ trẻ và trẻ quyên góp, ủng hộ trồng hoa cây xanh theo đề án “Hạ long thành phố của hoa” để trang trí trường lớp, tạo môi trường xanh sạch đẹp cho trẻ hứng thú đến trường lớp.

Bằng Cả, ngày 14 tháng 12 năm 2024

Đã duyệt

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Diệp Thị Tạy

